

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 7****A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ****I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1. Sau khi lên ngôi, Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước là?**

- A. Đại Cồ Việt.
- B. Đại Việt.
- C. Đại Ngu.
- D. Đại Nam.

Câu 2. Nhận xét nào sau đây không đúng khi đánh giá về tổ chức nhà nước thời nhà Ngô?

- A. Thể hiện ý chí độc lập tự chủ của người Việt.
- B. Tổ chức bộ máy nhà nước còn đơn giản, sơ khai.
- C. Đặt cơ sở cho sự phát triển của tổ chức bộ máy nhà nước ở giai đoạn sau.
- D. Tổ chức bộ máy nhà nước cơ bản được tổ chức chặt chẽ, hoàn thiện.

Câu 3. Đầu năm 981, quân Tống do ai chỉ huy tiến đánh Đại Cồ Việt?

- A. Ô Mã Nhi.
- B. Triệu Tiết.
- C. Hoảng Tháo.
- D. Hầu Nhân Bảo.

Câu 4. Trong lịch sử Việt Nam, triều đại quân chủ kế tiếp nhà Ngô là?

- A. Nhà Lê.
- B. Nhà Lý.
- C. Nhà Đinh.
- D. Nhà Trần.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng công lao của Đinh Bộ Lĩnh?

- A. Đánh tan quân xâm lược Nam Hán, thành lập nhà Đinh.
- B. Chấm dứt “cục diện 12 sứ quân”, thống nhất đất nước.
- C. Lật đổ Dương Tam Kha, củng cố chính quyền họ Ngô.
- D. Lật đổ nhà Ngô, thành lập vương triều mới.

Câu 6. Đầu thế kỉ XI, nhà Tống đã làm gì để giải quyết những khó khăn trong nước?

- A. Có ý đồ xâm lược Đại Việt.
- B. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ.
- C. Đánh hai nước Liêu - Hạ.
- D. Mở rộng buôn bán với các nước láng giềng.

Câu 7. Quân địa phương thời Lý có nhiệm vụ gì?

- A. Bảo vệ vua.
- B. Bảo vệ kinh thành.
- C. Bảo vệ các lộ, phủ.
- D. Bành trướng lãnh thổ.

Câu 8. Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý?

- A. Đinh Bộ Lĩnh.
- B. Lê Hoàn.
- C. Lý Thường Kiệt.
- D. Ngô Quyền.

Câu 9. Nội dung nào sau đây không phải là lí do khiến Lý Thường Kiệt chọn sông Như Nguyệt làm nơi xây dựng phòng tuyến chống giặc?

- A. Con sông chặn ngang mọi ngã đường bộ từ Quảng Tây vào Thăng Long.
- B. Lực lượng quân Tống tiến sang xâm lược chủ yếu là bộ binh.
- C. Sông Như Nguyệt là một chiến hào tự nhiên khó để vượt qua.
- D. Quân Đại Việt chỉ có thủy binh, lực lượng bộ binh chưa được xây dựng.

Câu 10. Tầng lớp nào có địa vị thấp kém nhất trong xã hội thời Lý?

- A. Nô tì.
- B. Thương nhân.
- C. Nông dân.
- D. Thợ thủ công.

Câu 11. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta là bộ?

- A. Hồng Đức.
- B. Hình Thư.
- C. Hình Luật.
- D. Gia Long.

Câu 12. Vua Trần Nhân Tông đã sáng lập ra dòng Phật giáo chính thống nào ở Việt Nam?

- A. Thiên Môn Đạo.
- B. Sơn Đông Không Động.
- C. Thăng Long Võ Đạo.
- D. Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Câu 13. Quân đội nhà Trần được tuyển dụng theo chính sách nào sau đây?

- A. Ngụ binh ư nông.
- B. Điền trang.
- C. Quân điền.
- D. Nghĩa vụ quân sự.

Câu 14. Các chức quan trông coi về nông nghiệp thời Trần?

- A. Thái y viện, Quốc sử viện.
- B. Hà đê sứ, Thái y viện, Tôn nhân phủ.
- C. Đồn điền sứ, Khuyến nông sứ, Hà đê sứ.
- D. Khuyến nông sứ, Tôn nhân phủ.

Câu 15. “Xin bệ hạ chém đầu thần rồi hãy hàng” là câu nói của ai trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285 của nhà Trần?

- A. Trần Bình Trọng.
- B. Trần Quốc Tuấn.
- C. Trần Thủ Độ.
- D. Trần Khánh Dư.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy trình bày sự thành lập nhà Lý.

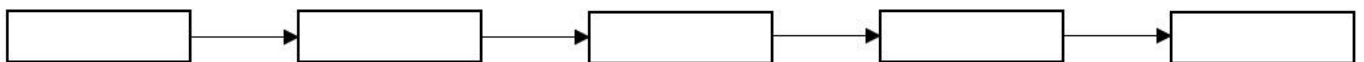
- Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các nhà sư và đại thần trong triều đã suy tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua → nhà Lý được thành lập.
- Năm 1010, Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La, đổi tên là Thăng Long (Hà Nội ngày nay).

Câu 2. Em hãy cho biết xã hội thời Trần có sự phân hoá như thế nào?

- Tầng lớp quý tộc, quan lại hưởng nhiều đặc quyền, đặc lợi.
- Địa chủ ngày càng nhiều do sự phát triển của ruộng đất tư.
- Nông dân vẫn là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội.
- Thợ thủ công và thương nhân.
- Nô tì là tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội.

Câu 3. Em hãy sắp xếp hợp lý (từ trái sang phải) thứ tự các triều đại phong kiến ở Việt Nam?

1. Đinh.
2. Ngô.
3. Lý.
4. Tiền Lê.
5. Trần.



B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Châu Mỹ có diện tích tự nhiên xếp thứ mấy so với các châu lục khác trên thế giới?

- A. Thứ nhất.
- B. Thứ hai.
- C. Thứ ba.
- D. Thứ tư.

Câu 2. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở nửa cầu nào?

- A. Nửa cầu Bắc.
- B. Nửa cầu Nam.
- C. Nửa cầu Đông.
- D. Nửa cầu Tây.

Câu 3. Châu Mỹ được chia thành ba khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Mỹ Latinh.
- B. Nam Mỹ, Trung Mỹ, Ca-ri-bê.
- C. Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ.
- D. Mỹ Latinh, Trung Mỹ và Ca-ri-bê, Bắc Mỹ.

Câu 4. Châu Mỹ tiếp giáp với ba đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.
- B. Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương.
- C. Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương, Bắc Băng Dương.

D. Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương.

Câu 5. Dãy núi cao đồ sộ nhất Bắc Mỹ là dãy núi nào?

A. Cooc-di-e.

B. Bruc-xơ.

C. Apalat.

D. Mắc-ken-di.

Câu 6. Khí hậu Bắc Mỹ phân hoá như thế nào?

A. Theo chiều Bắc - Nam và Đông - Tây.

B. Theo chiều Đông - Tây.

C. Theo độ cao.

D. Cả A và C đều đúng.

Câu 7. Đối khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất ở Bắc Mỹ?

A. Cận Xích đạo.

B. Ôn đới.

C. Hàn đới.

D. Nhiệt đới.

Câu 8. Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ gắn liền với quá trình nào sau đây?

A. Quá trình di dân.

B. Quá trình công nghiệp hóa.

C. Quá trình phát triển dịch vụ.

D. Quá trình hiện đại hóa.

Câu 9. Ở Bắc Mỹ có 2 siêu đô thị lớn là siêu đô thị nào sau đây?

A. Si-ca-gô và Niu Óoc.

B. Xan Phan-xi-xcô và Bô-xtôn.

C. Niu Óoc và Lốt An-giơ-lét.

D. Oa-sinh-tơn và Lat Vê-gat.

Câu 10. Nguyên nhân nào dẫn đến sự đa dạng chủng tộc ở Bắc Mỹ?

A. Do lịch sử di dân.

B. Do quá trình công nghiệp hoá.

C. Do chiến tranh.

D. Do lịch sử nhập cư.

Câu 11. Nguồn nước ngọt rất dồi dào ở Bắc Mỹ là do đâu?

A. Nhiều sông và hồ lớn.

B. Đại dương bao bọc xung quanh.

C. Lượng mưa lớn.

D. Nhiều sông và đại dương bao quanh.

Câu 12. Khoáng sản được khai thác chủ yếu ở Bắc Mỹ là loại khoáng sản nào?

A. Than, đồng, sắt, vàng, uranium.

B. Đồng, sắt, chì, kẽm.

C. Than, dầu mỏ, kim cương.

D. Thủy tinh, kim cương, vàng, khí đốt.

Câu 13. Nguồn lợi tài nguyên sinh vật biển của Bắc Mỹ rất đa dạng là do đâu?

A. Tiếp giáp với Thái Bình Dương.

B. Vị trí tiếp giáp với 3 đại dương.

C. Tiếp giáp với Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.

D. Tiếp giáp với Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Câu 14. Người dân Châu Phi ở vùng ven sa mạc đã làm gì để ngăn chặn hiện tượng sa mạc hoá?

A. Tham gia dự án trồng rừng.

B. Trồng nhiều cây ăn quả.

C. Phát triển du lịch kết hợp thủy lợi.

D. Trồng cây công nghiệp.

Câu 15. Nguyên nhân nào làm cho số lượng các loài động vật hoang dã ở Châu Phi suy giảm đáng kể?

A. Nạn săn trộm và mua bán bất hợp pháp ngà voi.

B. Do nạn chặt phá rừng và săn bắt trái phép.

C. Do hoang mạc chiếm phần lớn diện tích.

D. Do con người sử dụng đất để canh tác.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trình bày sự phân hóa địa hình Bắc Mỹ theo chiều Đông - Tây.

- Phía Đông: miền núi thấp và trung bình.

- Trung tâm: miền đồng bằng, là khu vực rộng lớn, cao trung bình 200 - 500 m, thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

- Phía Tây: miền núi cao, địa hình hiểm trở, kéo dài 9000 km theo chiều Bắc - Nam, xen giữa các dãy núi là cao nguyên, bồn địa,... có nhiều đỉnh núi cao hơn 4000 m.

Câu 2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trình bày sự phân hóa khí hậu Bắc Mỹ theo chiều

Bắc - Nam và theo chiều Đông - Tây.

- Phân hóa theo chiều Bắc - Nam: đới khí hậu cực và cận cực, đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu cận nhiệt, đới khí hậu nhiệt đới.

- Phân hóa theo chiều Đông - Tây:

+ Đới khí hậu ôn đới: ven biển có khí hậu ôn hòa, lượng mưa tương đối lớn. Vào sâu trong nội địa, mùa hạ nóng, mùa đông lạnh có tuyết rơi, lượng mưa ít.

+ Đới khí hậu cận nhiệt: ven biển phía Tây có khí hậu cận nhiệt Địa Trung Hải, ven biển phía Đông có khí hậu cận nhiệt ẩm,...

Câu 3. Em hãy cho biết người dân Châu Phi cần chú ý vấn đề gì trong khai thác và sử dụng, bảo vệ thiên nhiên ở môi trường xích đạo và môi trường cận nhiệt.

- Môi trường xích đạo: diện tích rừng bị suy giảm, đất đai xói mòn,...

- Môi trường cận nhiệt: hiện tượng hoang mạc hóa, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay.

--- HẾT ---